

Số: 02./2016/QĐ-UBND

Đồng xoài, ngày 15 tháng 01 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác  
giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Bình Phước

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 38/TTr-TTr ngày 18 tháng 9 năm 2015,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục KTVB QPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT.HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các P.CT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- LĐVP;
- Lưu: VT.(Thông)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm

**QUY CHẾ**

**Phối hợp trong công tác giải quyết  
khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Bình Phước**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02./2016/QĐ-UBND  
ngày 15.01./2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

**Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Việc phối hợp trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo phải tuân thủ đúng chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức và công dân.

2. Bảo đảm thống nhất công tác quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo; tránh hình thức, chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác.

3. Hoạt động phối hợp giữa các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã dựa trên cơ sở vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan đã được pháp luật quy định.

4. Đảm bảo tính kỷ luật, nguyên tắc trong công tác phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp thực thi pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

5. Cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến việc khiếu nại, tố cáo theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền đó.

**Chương II**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG  
CÔNG TÁC PHỐI HỢP GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

### **Điều 3. Trách nhiệm thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo của người có thẩm quyền**

1. Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật về khiếu nại, tố cáo; xử lý nghiêm minh người vi phạm; áp dụng biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn thiệt hại có thể xảy ra; bảo đảm quyết định giải quyết được thi hành nghiêm chỉnh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

2. Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo mà không giải quyết, thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết hoặc cố tình giải quyết trái pháp luật phải bị xử lý nghiêm minh, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1. Cơ quan chủ trì giải quyết khiếu nại, tố cáo là cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo khi nhận được đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Cơ quan phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo là cơ quan có liên quan đến các nội dung khiếu nại, tố cáo mà cơ quan chủ trì đang thụ lý.

2. Cơ quan chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh là cơ quan được UBND tỉnh giao thụ lý vụ việc. Cơ quan phối hợp tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo là cơ quan được giao nhiệm vụ phối hợp với cơ quan chủ trì hoặc cơ quan có liên quan khác trong việc tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Cơ quan chủ trì giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo là Thanh tra tỉnh;

4. Nguyên tắc xác định thẩm quyền

a) Xác định thẩm quyền trong giải quyết khiếu nại

Đối với đơn khiếu nại có nhiều nội dung mà thuộc thẩm quyền giải quyết của hai hay nhiều cơ quan chuyên môn khác nhau thì cơ quan tiếp nhận đơn là cơ quan chủ trì, các cơ quan khác có nội dung liên quan là cơ quan phối hợp trong việc giải quyết khiếu nại. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn, cơ quan chủ trì có trách nhiệm xác định thẩm quyền giải quyết từng nội dung để yêu cầu người khiếu nại đến đúng cơ quan có thẩm quyền để giải quyết. Cơ quan nhận được yêu cầu giải quyết phải tiến hành thụ lý nội dung thuộc thẩm quyền, nếu không đủ điều kiện giải quyết phải thông báo cơ quan chủ trì biết bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày.

b) Xác định thẩm quyền trong giải quyết tố cáo

Đối với đơn tố cáo có nhiều nội dung mà thuộc thẩm quyền giải quyết của hai hay nhiều cơ quan khác nhau thì cơ quan tiếp nhận đơn là cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan là cơ quan phối hợp trong việc giải quyết tố cáo. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn, cơ quan chủ trì có trách nhiệm xác định thẩm quyền giải quyết từng nội dung để chuyển nội dung tố cáo đến đúng cơ quan có

thẩm quyền để giải quyết. Cơ quan nhận được yêu cầu giải quyết phải tiến hành thụ lý nội dung thuộc thẩm quyền, nếu không đủ điều kiện giải quyết phải thông báo cơ quan chủ trì biết bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày.

#### 5. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan phối hợp

Theo yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; các phòng, ban, ngành cấp huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp các hoạt động sau:

a) Phân công lãnh đạo phụ trách, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ về giải quyết khiếu nại, tố cáo và tham dự các phiên họp liên quan đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo do Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc cấp trên triệu tập hoặc cơ quan chủ trì yêu cầu; chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu cần thiết phục vụ cho công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan.

b) Kịp thời xem xét, giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành, đơn vị, địa phương mình khi nhận được văn bản chuyển đơn của Ban tiếp công dân tỉnh.

c) Cử cán bộ, công chức có nghiệp vụ chuyên môn của đơn vị mình tham gia giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo có liên quan đến lĩnh vực mà ngành, địa phương mình quản lý khi có yêu cầu.

d) Xây dựng kế hoạch đào tạo và phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ về giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức cơ quan, đơn vị mình.

e) Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện triệt để các kết luận, kiến nghị, quyết định của cơ quan Thanh tra, quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền.

f) Trao đổi, cung cấp thông tin về khiếu nại, tố cáo cho cơ quan Thanh tra cùng cấp về tình hình khiếu nại, tố cáo và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo ở sở, ngành, địa phương mình quản lý.

#### **Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Thanh tra tỉnh trong công tác tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh**

1. Xây dựng kế hoạch và chủ trì triển khai tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; trong đó xác định nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị phối hợp.

2. Duy trì mối liên hệ với các cơ quan phối hợp về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo cơ quan có thẩm quyền về tình hình, kết quả thực hiện hoạt động phối hợp trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Yêu cầu cơ quan phối hợp cử cán bộ có đủ năng lực tham gia các hoạt

động phối hợp; gửi cơ quan phối hợp các quyết định, chương trình, kế hoạch hoạt động phối hợp để tổ chức thực hiện; lấy ý kiến đóng góp dự thảo kết quả tham mưu trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh trong việc giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp.

5. Chủ trì tham mưu việc thành lập các Đoàn thanh tra liên ngành để thẩm tra, xác minh giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao; tham mưu ban hành các kết luận, kiến nghị để xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật đã được phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

6. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những vụ việc có sự chồng chéo, chưa thống nhất về thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo.

### **Điều 6. Phối hợp trao đổi thông tin**

Trường hợp cần trao đổi thông tin, tài liệu phục vụ công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; các cơ quan phối hợp có trách nhiệm trao đổi, cung cấp theo yêu cầu của cơ quan đề nghị. Nếu từ chối cung cấp thông tin, cơ quan được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.

## **Chương III**

### **PHỐI HỢP XỬ LÝ CÁC VỤ VIỆC KHIẾU NẠI, TỐ CÁO PHỨC TẠP, CÓ NHIỀU NGƯỜI THAM GIA**

**Điều 7. Phương pháp xử lý đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo có nhiều người tham gia sau khi tiếp xúc**

1. Đối với những vụ việc đã có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hoặc kết luận giải quyết của các Bộ, ngành chức năng của Trung ương, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thì cơ quan chủ trì yêu cầu cơ quan, tổ chức có liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện đúng thời gian quy định.

2. Ban Tiếp công dân tỉnh phối hợp với Thanh tra tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giao vụ việc cho thủ trưởng các sở, ban, ngành hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã rà soát lại vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết chưa đúng quy định của pháp luật. Xây dựng kế hoạch tập trung giải quyết và xác định rõ thời hạn kết thúc từng vụ việc, với tinh thần chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân.

3. Trường hợp nội dung khiếu nại, tố cáo có cơ sở thì Thanh tra tỉnh tham mưu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan tự khắc phục, sửa chữa những sai sót trong thời hạn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu; báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc thay đổi, hủy bỏ các biện pháp, các quyết định giải quyết trước đó. Kết luận về trách nhiệm và hình thức xử lý đối với cán bộ, công chức, cơ quan nhà nước có sai phạm; công bố những trường hợp điển hình trên các phương tiện thông tin đại chúng để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

4. Trường hợp có căn cứ khẳng định việc giải quyết của các cấp có thẩm

quyền là đúng chính sách, pháp luật thì cơ quan chủ trì giải thích, thuyết phục người khiếu nại, tố cáo để họ chấp hành và chấm dứt khiếu nại, tố cáo. Trong trường hợp người khiếu nại, tố cáo vẫn không chấp nhận thì có văn bản đề nghị cơ quan có chức năng giám sát hoặc tổ chức chính trị - xã hội đại diện cho lợi ích của người khiếu nại, tố cáo có ý kiến bằng văn bản để công bố cho người khiếu nại, tố cáo biết.

Trong trường hợp người khiếu nại, tố cáo vẫn thiếu thiện chí, lạm dụng quyền khiếu nại, tố cáo để xuyên tạc, vu khống cán bộ, công chức, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, gây rối trật tự công cộng, cư trú trái pháp luật thì cơ quan Công an áp dụng các biện pháp cưỡng chế hành chính hoặc áp dụng các biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật; đồng thời công bố rõ nội dung vụ việc trên các phương tiện thông tin đại chúng để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

5. Đối với những vụ việc chưa được xem xét, giải quyết theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định thì cơ quan chủ trì xem xét, giải quyết lại nếu thuộc thẩm quyền hoặc giải thích và có văn bản hướng dẫn người khiếu nại, tố cáo đến cơ quan có trách nhiệm để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan có trách nhiệm giải quyết phải thụ lý, ra quyết định giải quyết theo quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả giải quyết.

#### **Chương IV**

### **PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC XỬ LÝ SAU THANH TRA**

**Điều 8. Phối hợp giữa cơ quan Thanh tra với Chủ tịch UBND các cấp, thủ trưởng các sở, ban, ngành trong việc kiểm tra, theo dõi, đôn đốc công tác thực hiện các quyết định, kết luận, văn bản về giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đôn đốc bằng văn bản công tác thực hiện các quyết định, kết luận, văn bản về giải quyết khiếu nại, tố cáo của UBND tỉnh đã có hiệu lực .

2. Chủ tịch UBND các huyện thị xã, thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh khi nhận được các quyết định, kết luận, văn bản về giải quyết khiếu nại, tố cáo do cơ quan có thẩm quyền ban hành phải nhanh chóng tổ chức triển khai thực hiện trong phạm vi những nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định. Kết quả thực hiện báo cáo về UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh để theo dõi, xử lý.

3. Thanh tra cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đôn đốc bằng văn bản công tác thực hiện các quyết định, kết luận, văn bản về giải quyết khiếu nại, tố cáo của UBND cấp huyện đã có hiệu lực.

4. Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn khi nhận được các quyết định, kết luận, văn bản về giải quyết khiếu nại, tố cáo do UBND huyện, Thanh tra huyện ban hành phải nhanh chóng tổ chức triển khai thực hiện trong phạm vi những nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định. Kết quả thực hiện báo cáo về UBND huyện và Thanh tra huyện để theo dõi, xử lý.

5. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các quyết

định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo, văn bản xử lý liên quan đến khiếu nại, tố cáo của cấp có thẩm quyền phải thực hiện những nội dung thuộc trách nhiệm của mình, đồng thời chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan khác để thực hiện những nội dung thuộc trách nhiệm của nhiều cơ quan, đơn vị.

**Điều 9. Phối hợp trong việc tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các quyết định, kết luận, văn bản về giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực**

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh thì các cơ quan có liên quan phải có văn bản báo cáo cụ thể từng nội dung, đề xuất hướng xử lý về cơ quan Thanh tra nhà nước cùng cấp để cùng thống nhất hướng xử lý trước khi trình Ủy ban nhân dân cùng cấp giải quyết.

2. Khi có căn cứ cho rằng các quyết định, kết luận, văn bản về giải quyết khiếu nại, tố cáo do UBND cùng cấp hoặc cấp trên ban hành không thể thực hiện được thì cơ quan Thanh tra Nhà nước có trách nhiệm kiểm tra, xem xét lại vụ việc, đề xuất biện pháp giải quyết trình UBND cùng cấp xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung đã giải quyết cho phù hợp.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10. Trách nhiệm thi hành**

1. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã căn cứ Quy chế này ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đoàn thể trên địa bàn quản lý để tổ chức thực hiện. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá các nội dung hoạt động phối hợp để báo cáo cho các cơ quan có thẩm quyền.

3. Định kỳ ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm, cơ quan phối hợp có trách nhiệm gửi báo cáo về cơ quan Thanh tra tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ và các hoạt động phối hợp trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Trong trường hợp đột xuất thì phải thực hiện việc báo cáo theo đúng thời gian yêu cầu của cơ quan đề xuất.

4. Trường hợp quá thời hạn báo cáo mà cơ quan phối hợp không có báo cáo thì cơ quan Thanh tra Nhà nước gửi thông báo bằng văn bản cho thủ trưởng các cơ quan phối hợp và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

**Điều 11. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động quản lý nhà nước về giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện tốt Quy chế phối hợp này sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hành vi vi phạm trong hoạt động

quản lý nhà nước về giải quyết khiếu nại, tố cáo nêu trong Quy chế này sẽ bị phê bình, hạ bậc thi đua cuối năm hoặc xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

## **Điều 12. Bổ sung, sửa đổi**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Thanh tra tỉnh đề tổng hợp và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp./.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục KTVB QPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT.HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các P.CT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- LĐVP;
- Lưu: VT.(Thông)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Trâm*